

**DỰ THẢO**



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2025 – 2030.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (sửa đổi lần IV ngày 28/06/2024);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-HĐQT ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-HĐQT ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-HĐQT ngày 24/6/2021.

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

1.2. Quy chế được áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (theo danh sách chốt ngày 26 tháng 5 năm 2025).

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và 01 (một) Phiếu bầu cử Ban Kiểm soát, trên Phiếu bầu sẽ có phần để ghi Tổng số cổ phần biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở



hữu và số cổ phần ủy quyền) và phần ghi Tổng số phiếu biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này, sự hướng dẫn của Ban Bầu cử và Chủ tọa Đại hội.

## **CHƯƠNG II**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025-2030**

#### **Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là **05** thành viên.

3.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

(1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

(2) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

(3) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

#### **Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát**

4.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu là **03** thành viên.

4.2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

(1) Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;

(2) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

(3) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

(4) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

(5) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

(6) Không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.



## **Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị**

5.1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

Stt	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Số ứng cử viên được đề cử
1	Từ 10% đến dưới 15%	01
2	Từ 15% đến dưới 35%	Tối đa 02
3	Từ 35% đến dưới 45%	Tối đa 03
4	Từ 45% đến dưới 55%	Tối đa 04
5	Từ 55% đến dưới 65%	Tối đa 05
6	Từ 65% đến dưới 75%	Tối đa 06
7	Từ 75% đến dưới 85%	Tối đa 07
8	Từ 85% đến dưới 95%	Tối đa 08

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định.

5.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

## **Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát**

6.1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Ban Kiểm soát, cụ thể:

Stt	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Số ứng cử viên được đề cử
1	Từ 10% đến dưới 15%	01
2	Từ 15% đến dưới 35%	Tối đa 02
3	Từ 35% đến dưới 45%	Tối đa 03
4	Từ 45% đến dưới 55%	Tối đa 04
5	Từ 55% đến dưới 65%	Tối đa 05
6	Từ 65% đến dưới 75%	Tối đa 06
7	Từ 75% đến dưới 85%	Tối đa 07
8	Từ 85% đến dưới 95%	Tối đa 08

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định.



6.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, BKS**

7.1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

- a) Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS (Mẫu số 1, Mẫu số 2);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
- c) Bản sao hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;
- e) Giấy ủy quyền và/ hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương chậm nhất trước 16 giờ, ngày 13 tháng 06 năm 2025, theo địa chỉ: 7/128 Khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam, điện thoại: 0274.3755 143, email: info@protradegarment.com.

Trường hợp hồ sơ gửi là bản scan thì phải gửi lại bản gốc trước khi đại hội bắt đầu.

## **CHƯƠNG III**

### **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 8. Lựa chọn các ứng viên**

- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT, BKS thì mới được đưa vào danh sách ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS công bố tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.

#### **Điều 9. Nguyên tắc bầu cử**

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai, dân chủ bằng hình thức bỏ phiếu kín.

#### **Điều 10. Người có quyền bầu cử**



Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 26 tháng 5 năm 2025) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## **Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử**

11.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu (quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

11.2. Sau khi ĐHĐCĐ thông qua danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi cổ đông tham dự Đại hội sẽ được Ban Tổ chức phát 02 phiếu bầu: một phiếu bầu thành viên HĐQT, một phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo cáo ngay cho Ban Tổ chức.

11.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A, B, C; mã cổ đông, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số cổ phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

11.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện theo ủy quyền) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được bầu, cụ thể theo công thức sau:

### **a) Bầu thành viên Hội đồng quản trị:**

$$\frac{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}}{\text{}} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{}} \times \frac{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}{\text{}}$$

### **b) Bầu thành viên Ban kiểm soát:**

$$\frac{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}}{\text{}} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{}} \times \frac{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}{\text{}}$$

11.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho (các) ứng viên đó không được vượt quá tổng số phiếu bầu biểu quyết mà mình có.

(Chi tiết quy định cụ thể tại Hướng dẫn ghi phiếu bầu cử).

## **Điều 12. Ban Bầu cử**

12.1. Số lượng và điều kiện của Ban Bầu cử:

a) Ban Bầu cử có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đại hội.

b) Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

12.2. Ban Bầu cử phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

12.3. Nhiệm vụ của Ban Bầu cử:



- a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT, BKS.
- b) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử, thể lệ bầu cử.
- c) Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử cho cổ đông.
- d) Phân phát và thu phiếu bầu cử.
- e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.
- f) Cùng Chủ tọa đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- g) Ban Bầu cử chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 13. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu**

- 13.1. Việc bỏ Phiếu bầu bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông cuối cùng có mặt tại Đại hội bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu.
- 13.2. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- 13.3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Bầu cử tiến hành tại phòng/khu vực kiểm phiếu và ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

### **Điều 14. Các trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ**

- 14.1. Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu của Công ty;
- 14.2. Phiếu bầu bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- 14.3. Phiếu bầu không có chữ ký của Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông;
- 14.4. Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền;
- 14.5. Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- 14.6. Phiếu bầu nộp cho Ban Bầu cử sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và thùng phiếu đã được đóng.

### **Điều 15. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS**

- 15.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS được bầu.
- 15.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## **Điều 16. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

16.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu.

16.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);
- Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- Số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Danh sách thành viên HĐQT, thành viên BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp;
- Chữ ký của thành viên Ban Bầu cử.

16.3. Biên bản kiểm phiếu phải được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

## **Điều 17. Quyền chất vấn, khiếu nại**

Các cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa đại hội, Ban Bầu cử có trách nhiệm giải trình, làm rõ các vấn đề chất vấn của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông và được ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 18. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN AN ĐỊNH**



## PHỤ LỤC

### HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

**Ghi phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương nhiệm kỳ 2025-2030.**

**1. Loại phiếu bầu cử:**

Phiếu bầu HĐQT, BKS.

**2. Bỏ phiếu:**

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền bỏ Phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS vào thùng phiếu tại Đại hội.

**3. Ghi Phiếu bầu cử:**

+ Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

+ Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông được ghi trên Phiếu bầu cử.

+ Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

**Ví dụ:** Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 07 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 08 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền). Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:  $1.000 \times 7 = 7.000$  Phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

➤ **Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 07 ứng viên vào Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	1.000
5	Ứng viên 5	1.000
6	Ứng viên 6	1.000
7	Ứng viên 7	1.000
8	Ứng viên 8	0
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>7.000</b>



➤ **Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên.

<b>Stt</b>	<b>Họ tên ứng cử viên</b>	<b>Số phiếu bầu</b>
1	Ứng viên 1	7.000
2	Ứng viên 2	0
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
7	Ứng viên 7	0
8	Ứng viên 8	0
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>7.000</b>

➤ **Trường hợp 3:** Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 08 ứng viên nhưng không đều nhau.

<b>Stt</b>	<b>Họ tên ứng cử viên</b>	<b>Số phiếu bầu</b>
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	500
3	Ứng viên 3	600
4	Ứng viên 4	400
5	Ứng viên 5	500
6	Ứng viên 6	2.000
7	Ứng viên 7	1.000
8	Ứng viên 8	1.000
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>7.000</b>

➤ **Trường hợp 4:** Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên.

<b>Stt</b>	<b>Họ tên ứng cử viên</b>	<b>Số phiếu bầu</b>
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	500
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	600
6	Ứng viên 6	400
7	Ứng viên 7	2.000
8	Ứng viên 8	500
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

(\*) Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu
1	Ông Nguyễn Văn A	1
2	Ông Nguyễn Văn B	1
3	Ông Nguyễn Văn C	1
4	Ông Nguyễn Văn D	1
5	Ông Nguyễn Văn E	1
6	Ông Nguyễn Văn F	1
7	Ông Nguyễn Văn G	1

Đã kiểm tra và xác định đúng số phiếu bầu.  
 Thủ trưởng đơn vị  
 (Chữ ký và đóng dấu)

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu
1	Ông Nguyễn Văn A	1
2	Ông Nguyễn Văn B	1
3	Ông Nguyễn Văn C	1
4	Ông Nguyễn Văn D	1
5	Ông Nguyễn Văn E	1
6	Ông Nguyễn Văn F	1
7	Ông Nguyễn Văn G	1
8	Ông Nguyễn Văn H	1
9	Ông Nguyễn Văn I	1
10	Ông Nguyễn Văn J	1

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu
1	Ông Nguyễn Văn A	1
2	Ông Nguyễn Văn B	1
3	Ông Nguyễn Văn C	1
4	Ông Nguyễn Văn D	1
5	Ông Nguyễn Văn E	1
6	Ông Nguyễn Văn F	1
7	Ông Nguyễn Văn G	1
8	Ông Nguyễn Văn H	1
9	Ông Nguyễn Văn I	1
10	Ông Nguyễn Văn J	1